**Quy trình 11: Quy trình sản xuất cây rau đay**

*(Corchorus* *olitorius*L*)*

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**1. Thông tin chung**

1.1. Xuất xứ của quy trình

Tham khảo Quyết định số 81/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy trình sản xuất một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum và thực tế sản xuất rau đay tại địa phương.

1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng rau đay tại Đồng Nai.

2.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật

Năng suất bình quân: 13 tấn/ha.

# 2. Nội dung quy trình

2.1. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

a) Nhiệt độ: Nhiệt độ cho cây rau đay phát triển tốt từ 25 - 300C. Trồng cây ở nơi có nhiều ánh sáng.

b) Ánh sáng:Cây rau đay ưa khí hậu ấm áp, ôn hòa, có thể chịu được nắng nhưng khả năng chịu rét kém, thích hợp trồng mùa nắng từ tháng 3 đến tháng 7. Nếu trồng rau đay vào mùa lạnh, hạt giống sẽ chậm nảy mầm, cây phát triển kém, còi cọc.

c) Đất đai:Đất phù hợp cho cây mồng tơi là đất thịt nhẹ, thịt trung bình, phù sa, cát pha có thành phần cơ giới nhẹ, tơi xốp, giàu mùn và dinh dưỡng, độ pH 6,0 - 6,7.

2.2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Chọn giống: Sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng, giống có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc giống địa phương, giống cây trồng bản địa đã được sản xuất, tiêu dụng, không gây độc cho người. Hiện nay trên thị trường có 2 loại phổ biến được dùng trong sản xuất: rau đay trắng và rau đay đỏ.

b) Thiết kế vườn trồng

Cày bừa thật kỹ, tơi xốp, bẳng phẳng; làm sạch cỏ dại, tàn dư thực vật trước khi trồng.

Làm luống cao hay thấp phụ thuộc vào tầng đất mặt và mực nước cấp nơi canh tác. Thông thường làm luống cao 15 - 20 cm, rộng 120 - 140 cm, rãnh rộng 20 - 25 cm, bằng phẳng, dễ thoát nước để tránh ngập úng khi gặp trời mưa.

c) Mật độ và khoảng cách trồng

Mật độ 333.333 cây/ha.

Khoảng cách định cây sau khi cây có 2-4 lá thật; cây cách cây 15 cm, hàng cách hàng 20 cm.

d) Thời vụ: rau đay có thể trồng được nhiều vụ trong năm: Đông Xuân, Hè Thu, Mùa

đ) Kỹ thuật trồng

Đất được cày bừa kỹ, sạch cỏ dại, luống rộng 0,9 m, cao 20 cm, rãnh luống rộng 20 cm**.**

Xử lý đất trước khi trồng: Vệ sinh sạch sẽ cỏ dại, tàn dư thực vật, sau đó rắc vôi bột, tiếp đến cày vỡ, phơi đất trước trồng từ 5-7 ngày trước trồng. Sử dụng chế phẩm sinh học: bổ sung nấm đối kháng có lợi cho cải tạo đất

e) Chăm sóc

Tưới nước: rau đay rất sợ bị úng ngập, nhưng không chịu được hạn nên cần tưới thường xuyên để giữ ẩm nhưng không được để đọng nước trên luống.

Tỉa cây:sau khi cây có 4 - 5 lá thật, nếu thấy mật độ không đều thì đánh tỉa cây, điểu chỉnh mật độ cho hợp lý.Sau khi đánh trồng cây thì phải tưới đẫm cho cây nhanh hồi xanh. Khi cây cao 15 - 20 cm thì đánh tỉa tiếp để trồng sao cho các cây không che chắn nhau.

Bón phân

- Bón lót: sau khi lên luống xong tiến hành bón lót. Bón toàn bộ phân bón hữu cơ/hữu cơ vi sinh, phân lân, vôi và 35% phân kali, rải đều vào giữa luống trước khi gieo hạt. Sau khi bón lót xong, tiến hành lấp đất kín phân không để hạt tiếp xúc trực tiếp với phân dễ bị thối, hỏng không đảm bảo mật độ.

- Bón thúc: chia đều 03 lần bón toàn bộ lượng phân bón còn lại, khi bón thúc cần kết hợp xới, vun gốc.

+ Lần 1: sau trồng 10 ngày.

+ Lần 2: sau trồng 25 - 30 ngày

+ Lần 3: sau khi thu hoạch lứa tiếp theo.

g) Quản lý sinh vật gây hại

Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

**Một số sinh vật gây hại chính, biện pháp phòng chống**

*Sâu bệnh hại chính:* sâu khoang, sâu ăn lá; bệnh thán thư

*Biện pháp phòng chống*

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng và tiêu hủy tàn dư thực vật; có hệ thống mương rãnh cấp, thoát nước tốt; chủ động tưới tiêu; sử dụng phân hữu cơ hoai mục, bón phân cân đối; sử dụng giống kháng, giống chống chịu; luân canh, xen canh hợp lý với cây trồng khác họ nhằm hạn chế sự phát sinh, phát triển của sinh vật gây hại.

- Ngắt ổ trứng, bắt giết sâu non, lá bị sâu bệnh hại nặng đem tiêu hủy... khi mật độ sâu thấp.

- Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân hữu cơ hoai mục

- Ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc, có độ độc thấp, thời gian cách ly ngắn, chóng phân hủy và ít ảnh hưởng đến các loài thiên địch có ích trên ruộng. Chỉ sử dụng thuốc trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo quy định và tham khảo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trên địa bàn.

2.3. Thu hoạch

Cần thu hoạch đúng lứa đảm bảo chất lượng rau non và thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật, phân đạm bón thúc.

Sau tỉa cây lần đầu khoảng 40 - 45 ngày có thể thu hoạch lứa đầu. Chỉ cần gieo hạt 1 lần có thể thu hoạch đến cuối vụ./.

# Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG

Quy mô: 01 ha; khoảng cách: 15 cm x 20 cm.

**1. Định mức về vật tư nông nghiệp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Giống | Kg | 16 |
| 2 | Vôi nông nghiệp | Kg | 1.000 |
| 3 | Phân chuồng | Kg | 15.000 |
| Phân hữu cơ vi sinh | Kg | 1.000 |
| 4 | Nấm đối kháng *Trichoderma* | Kg | 13 |
| 5 | Super Lân | Kg | 156 |
| 6 | Urê | Kg | 76 |
| 7 | Kali clorua (KCL) | Kg | 75 |
| 8 | Thuốc bảo vệ thực vật | Kg (lít) | 15 |

**2. Định mức công lao động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Làm đất | Công | 5 |
| 2 | Lên luống | Công | 10 |
| 3 | Gieo hạt | Công | 4 |
| 4 | Bón phân | Công | 10 |
| 5 | Phun thuốc | Công | 10 |
| 6 | Chăm sóc | Công | 15 |
|  | **Tổng cộng** | **Công** | **49** |